

NGUY CƠ ĐIỀU CHỈNH TIẾP DIỄN?

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

Diễn biến TTCK: Thị trường chứng khoán toàn cầu có tuần điều chỉnh khi kỳ vọng của giới đầu tư thay đổi sau diễn biến bất ngờ trên thị trường lao động. Nhiều quan chức Fed ủng hộ tiếp tục nâng lãi suất. Hiện giới đầu tư đang chờ báo cáo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 1 của Mỹ, dự kiến công bố vào ngày thứ Ba tuần tới.

Thị trường trong nước điều chỉnh liền 2 tuần sau khi chỉ số Vn-index đạt đỉnh ngắn hạn ở ngưỡng 1.124 điểm. Thanh khoản sụt giảm là nguyên nhân chính khiến thị trường trượt dần về ngưỡng 1.050 điểm. Ở thời điểm hiện tại, thị trường không có thông tin hỗ trợ, trong khi chứng khoán thế giới đang điều chỉnh.

Xu hướng dòng vốn ngoại: Khối ngoại tiếp tục chuỗi mua ròng ở tháng thứ 4 liên tiếp nhưng đã mua đang giảm dần, vài phiên trở lại đây khối ngoại đã chuyển sang bán ròng với hoạt động lướt sóng các cổ phiếu có sẵn.

Diễn biến thanh khoản: Thanh khoản toàn thị trường giảm mạnh khi tâm lý nhà đầu tư nội thận trọng và dòng vốn ngoại cũng giảm dần mua ròng. So với tuần trước, thanh khoản giảm hơn 27%, kể từ đầu năm đến nay thanh khoản đang giảm 40% so với mức bình quân của năm 2022.

Dự báo Vn-index theo PTKT: Chỉ số Vn-Index đã giảm 2 tuần liên tiếp và các chỉ báo kỹ thuật đang cho thấy xu hướng giảm còn có thể tiếp diễn. Trong kịch bản ngưỡng hỗ trợ 1.050 điểm bị xuyên thủng, áp lực bán sẽ tăng cao, vùng hỗ trợ của chỉ số này có thể ở khu vực 1.030 – 1.035 điểm.

Chiến lược đầu tư: Dòng tiền đã co lại, phản ánh tâm lý nhà đầu tư đang thận trọng, thị trường có thể còn tiếp tục chiết khấu những rủi ro ở phía trước sau khi báo cáo kết quả kinh doanh quý 4 kết thúc. Nhà đầu tư không nên lướt sóng ở giai đoạn này, ưu tiên bảo toàn vốn, tránh mua đuổi trong phiên.

TIN VĨ MÔ

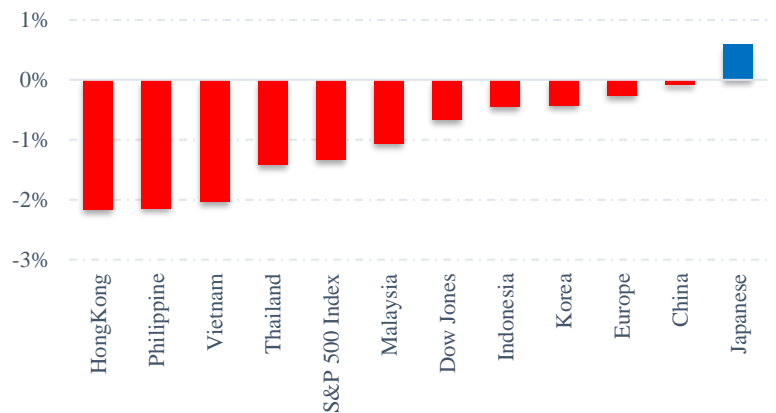
Trung Quốc: Lạm phát lõi tháng 1/2023 cao nhất kể từ tháng 6/2022. Tổng cục thống kê Quốc gia Trung Quốc cho biết CPI trong tháng 1 tăng 2,1% so với cùng kỳ, do ảnh hưởng của đợt nghỉ Tết và đặc biệt là dịch bệnh do virus corona chủng mới đang hoành hành. Trong đó lạm phát lõi (không bao gồm năng lượng và thực phẩm) tăng 1% - mức cao nhất kể từ tháng 6/2022. Kinh tế trưởng của Guotai Junan International Holdings cho biết dữ liệu chỉ ra triển vọng lạm phát ổn định và kỳ vọng chính sách tiền tệ sẽ tiếp tục hỗ trợ và tiếp thêm động lực cho sự phục hồi kinh tế.

Bloomberg dự báo suy thoái tại Mỹ có thể diễn ra từ tháng 9 – tháng 10/2023. Dựa trên dữ liệu mới nhất trong tháng 1/2023, các mô hình dự báo của Bloomberg cho thấy rủi ro suy thoái kinh tế cao tại Mỹ trong 12 tháng tới. Các mô hình đường cong lợi suất với đầu vào là chênh lệch giữa lợi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn 2 năm/10 năm, 3 tháng/10 năm và 3 tháng/18 tháng đều ghi nhận mức nhảy vọt về xác suất suy thoái trong tháng 1 với các mức tương ứng 66%, 76%, và 77%, cao hơn dự báo trước với 62%, 63%, và 51%..

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Indexs	Last	Weekly	YTD	P/E	P/B
S&P 500 Index	4.081,50	-1,33%	6,30%	19,3	4,2
Dow Jones	33.699,88	-0,67%	1,67%	20,1	4,5
Europe SXXP	459,52	-0,27%	8,15%	13,4	1,7
Nikkei 225	27.670,98	0,59%	6,04%	21,8	1,6
CN-Shanghai	3.260,67	-0,08%	5,55%	14,3	1,4
Korea-Kospi	2.469,73	-0,43%	10,43%	11,6	1,0
HongKong	21.190,42	-2,17%	7,12%	12,8	1,2
VN-Index	1.055,30	-2,03%	4,79%	13,8	1,7
Malaysia	1.474,59	-1,07%	-1,40%	15,6	1,4
SET Index	1.664,44	-1,42%	-0,25%	17,5	1,7
Indonesia	6.880,33	-0,45%	0,43%	15,2	2,0
Phillippines	6.876,79	-2,14%	4,73%	15,7	1,7
WTI	80,16	9,22%	-0,12%		
Gold	1.864,36	-0,03%	2,21%		

Major World Market Indices performance

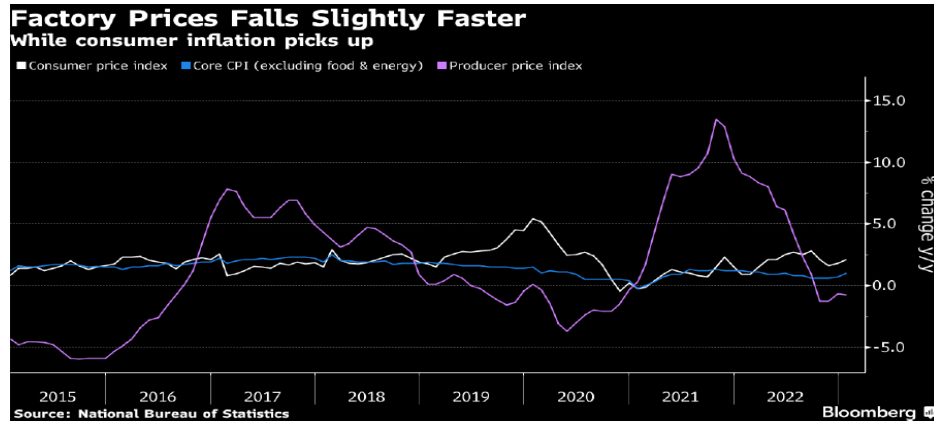


Nguồn: Bloomberg, dữ liệu đến ngày 10/02/2023

Diễn biến TTCK thế giới

Phổ Wall đã không duy trì được tâm trạng lạc quan. Một số nhà giao dịch đặt cược rằng Fed sẽ phải thắt chặt nhiều hơn so với những gì đang được phản ánh vào giá tài sản. Tính cả tuần, Dow Jones giảm 0,17%; S&P 500 và Nasdaq giảm tương ứng 1,11% và 2,41%. Đây là tuần giảm mạnh nhất của S&P 500 và Nasdaq kể từ tháng 12. Nhà đầu tư tiếp tục nghiền ngẫm đợt tăng lãi suất mới nhất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed), các dữ liệu kinh tế và bình luận gần đây của các quan chức Fed – theo nhà sáng lập Shana Sissel của Banrion Capital Management. Nhà quản lý quỹ này nói rằng những yếu tố đó gây tác động trực tiếp lên diễn biến giá cổ phiếu trong ngày, vì nhà đầu tư thay đổi vị thế trong lúc dự đoán về việc Fed sẽ điều chỉnh lãi suất như thế nào trong thời gian tới. Giới đầu tư đang chờ báo cáo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 1 của Mỹ, dự kiến công bố vào ngày thứ Ba tuần tới - dữ liệu được cho là sẽ ảnh hưởng nhiều đến đường đi lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Nếu lạm phát thấp hơn dự báo, nhà đầu tư sẽ hy vọng nhiều hơn về việc Fed sắp dừng chiến dịch thắt chặt chính sách tiền tệ.

Trung Quốc: Lạm phát lõi tháng 1/2023 cao nhất kể từ tháng 6/2022

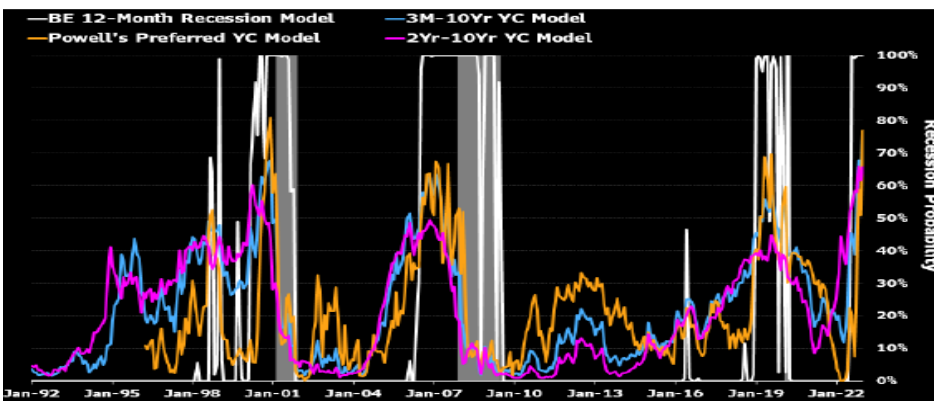


Tổng cục thống kê Quốc gia Trung Quốc cho biết CPI trong tháng 1 tăng 2,1% so với cùng kỳ, do ảnh hưởng của đợt nghỉ Tết và đặc biệt là dịch bệnh do virus corona chủng mới đang hoành hành. Trong đó lạm phát lõi (không bao gồm năng lượng và thực phẩm) tăng 1% - mức cao nhất kể từ tháng 6/2022.

Chỉ số giá sản xuất giảm 0,8%, cao hơn mức giảm 0,7% trong tháng 12/2023 và cao hơn mức kỳ vọng 0,5% của các nhà kinh tế học, theo thống kê của Bloomberg. Kinh tế trưởng của Guotai Junan International Holdings cho biết dữ liệu chỉ ra triển vọng lạm phát ổn định và kỳ vọng chính sách tiền tệ sẽ tiếp tục hỗ trợ và tiếp thêm động lực cho sự phục hồi kinh tế.

Nguồn: Bloomberg

Bloomberg dự báo suy thoái tại Mỹ có thể diễn ra từ tháng 9 – tháng 10



Dựa trên dữ liệu mới nhất trong tháng 1/2023, các mô hình dự báo của Bloomberg cho thấy rủi ro suy thoái kinh tế cao tại Mỹ trong 12 tháng tới. Các mô hình đường cong lợi suất với đầu vào là chênh lệch giữa lợi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn 2 năm/10 năm, 3 tháng/10 năm và 3 tháng/18 tháng đều ghi nhận mức nhảy vọt về xác suất suy thoái trong tháng 1 với các mức tương ứng 66%, 76%, và 77%, cao hơn dự báo trước với 62%, 63%, và 51%.

Các nhà kinh tế của Bloomberg nhận định suy thoái sẽ bắt đầu từ tháng 9 – tháng 10 năm nay.

Nguồn: Bloomberg

Xu hướng dòng vốn quốc tế

Foreign Portfolio Investment								
Equity Currency: USD								
No	Country	Daily Mln	Weekly Mln	MTD Mln	QTD Mln	YTD Mln	12M Mln	YOY Lvl Mln
Asia								
China	12/31/2022			22,974.56	26,830.53	-160,699.51	-160,699.51	
India	2/8/2023	-55.20	-448.01	-611.63	-4,271.23	-4,271.23	-15,621.10	-8,458.65
Indonesia	2/9/2023	47.39	166.17	245.01	40.88	40.88	3,302.40	641.65
Malaysia	2/9/2023	-9.50	-73.70	-81.20	-162.90	-162.90	720.80	1,087.20
Philippines	2/9/2023	-14.85	-32.53	-10.21	111.85	111.85	-1,123.53	-1,427.33
Thailand	2/9/2023	-100.92	-366.95	-519.82	25.17	25.17	4,398.09	3,882.76
Vietnam	2/9/2023	0.91	33.21	75.71	190.78	190.78	1,323.83	4,019.18
Taiwan	2/9/2023	-3.30	102.06	1,837.66	9,078.40	9,078.40	-33,280.00	-19,369.90
S.Korea	2/10/2023	-42.60	488.75	1,914.67	7,154.49	7,154.49	-122.11	20,445.50
Japan	2/3/2023		-141.78	-141.80	2,083.78	2,083.80	698.60	-21,706.80
Sri Lanka	2/9/2023	0.80	4.70	8.30	9.46	9.50	104.32	331.47
EMA								
Euro Area	11/30/2022			13,696.20	82,922.40	-37,785.30	123,908.80	-591,467.10
Germany	10/31/2022			1,647.64	1,647.64	-11,372.73	-16,953.93	-17,303.91
France	9/30/2022			-1,193.00	-1,075.00	-40,489.00	-6,780.00	-54,373.00
Americas								
United State	11/30/2022			42,907.00	18,538.00	-281,824.00	-251,374.00	-347,348.00
Canada	11/30/2022			2,302.22	-7,158.92	2,302.22	6,057.11	-22,261.10
Brazil	2/6/2023	20.29	20.29	241.35	2,690.93	2,690.93	16,890.00	16,337.90

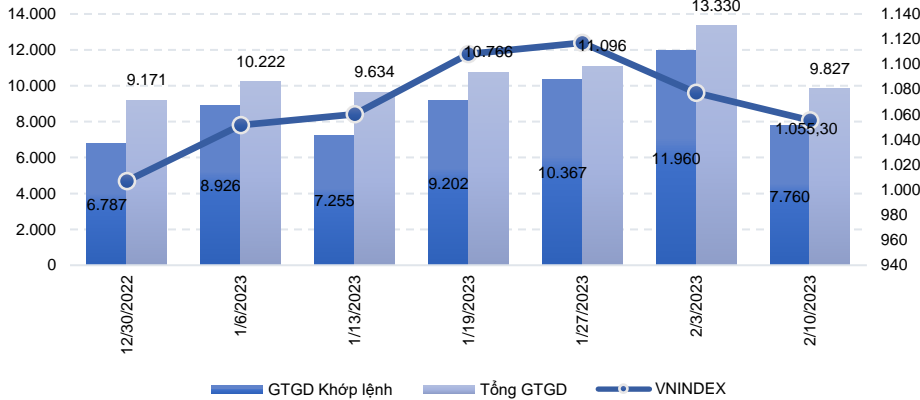
Dòng vốn quốc tế đang quay lại mua ròng mạnh ở các thị trường đã bị rút ròng nhiều nhất trong năm ngoái như Đài Loan và Hàn Quốc, đây chính là điểm nhấn đáng chú ý kể từ đầu năm nay. Ngoài 2 thị trường này, dòng vốn này vẫn duy trì mua ròng ở khu vực Đông Nam Á ở các thị trường như: Việt Nam, Indonesia, ...

Nguồn: Bloomberg, MBS.

Diễn biến TTCK Việt Nam

Chỉ số Vn-Index tiếp tục giảm hơn 2%, tương đương mất gần 22 điểm trong tuần vừa qua, đây cũng là tuần giảm thứ 2 liên tiếp kể từ khi chỉ số này đạt đỉnh ngắn hạn ở ngưỡng 1.124 điểm. Áp lực giảm đến từ nhóm cổ phiếu bluechips, chỉ số Vn30 giảm mạnh 3,4%, trong khi nhóm midcap và smallcap sụt lần lượt 2,27% và 1,53%. So với đỉnh ngắn hạn, chỉ số Vn-index và smalcap giảm hơn 6%, trong khi nhóm Vn30 và midcap跌 mất hơn 8%. Thanh khoản giảm mạnh là điểm cần lưu ý, thậm chí ở phiên cuối tuần thanh khoản toàn thị trường giảm dưới ngưỡng 10.000 tỷ đồng, so với mức bình quân của năm ngoái, thanh khoản kể từ đầu năm đang thấp hơn 40%. Với mức giảm trên diện rộng, tuần qua chỉ ghi nhận nhóm cổ phiếu như dầu khí, thủy sản, sản xuất điện, ... ngược dòng thị trường.

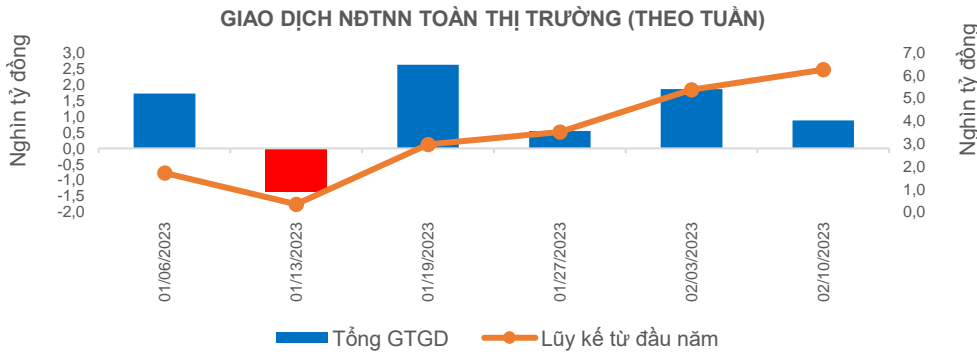
Thanh khoản thị trường giảm xuống dưới ngưỡng 10.000 tỷ đồng



Thanh khoản toàn thị trường giảm 27,6% trong tuần vừa qua, còn 11.040 tỷ đồng, trong đó thanh khoản phiên cuối tuần dưới ngưỡng 10.000 tỷ đồng lần thứ 2 kể từ đầu năm. Thanh khoản khớp lệnh cũng giảm mạnh 35,3% xuống mức 8.900 tỷ đồng so với tuần trước đó. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường chỉ đạt 12.300 tỷ đồng, giảm 40% so với năm 2022.

Nguồn: Fiinpro, MBS

Giao dịch NĐTNN: Mua ròng hơn 6.200 tỷ đồng kể từ đầu năm



Khối ngoại vẫn duy trì mạch mua ròng sang tháng thứ 4 liên tiếp nhưng quán tính đang giảm dần. Trong năm 2022, khối ngoại đã mua ròng 31.539 tỷ đồng, kể từ đầu năm cho tới nay, dòng tiền ngoại tiếp tục giải ngân hơn 6.250 tỷ đồng, đây cũng là tuần mua ròng 4 liên tiếp.

Nguồn: Fiinpro, MBS

Xu hướng dòng vốn ETF: Huy động được 19 triệu USD

Vietnam: 21 matching funds, 22 matching tickers							
Summary	Assets	Cost	Performance	Flow	Liquidity	Allocations	Regulatory Structure
Name			1D Flow (M USD)	1W Flow ↓ (M USD)	1M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	
1) Xtrackers FTSE Vietnam S...			+2.93	+8.90	+30.21		+36.52
2) KIM KINDEX Vietnam VN3000	+5.32	+13.50		-60.30
3) VanEck Vietnam ETF			.00	+3.10	+69.11		+88.59
4) Global X MSCI Vietnam ETF			.00	+80	+80		+80
5) Fubon FTSE Vietnam ETF			.00	.00	.00		+1.48
6) Premia MSCI Vietnam ETF			.00	.00	.00		.00
7) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF			.00	.00	-2.32		-2.32
8) KIM KINDEX Vietnam VN3000	.00	.00		.00
9) Korea Investment & Secur...			.00	.00	.00		.00
10) Korea Investment & Secur...			.00	.00	.00		.00
11) Korea Investment & Secur...			.00	.00	.00		.00
12) Korea Investment & Secur...			.00	.00	.00		.00
13) Premia MSCI Vietnam ETF			.00	.00	.00		.00
14) Asian Growth CUBS ETF			.00	.00	.00		.00
15) DCVFMVN30 ETF Fund			.00	.00	+26.78		+28.38
16) IPAAM VN100 ETF			.00	.00	.00		.00
17) KIM Growth VN30 ETF			.00	.00	.00		.00
18) SSIAM VN30 ETF			.00	.00	.00		.00
19) SSIAM VNX50 ETF			.00	.00	-33		-45
20) SSIAM VNFIN LEAD ETF			.00	.00	+4.28		+6.46
21) DCVFMVN Diamond ETF			.00	.00	+28.35		+31.79
22) VinaCapital VN100 ETF			.00	.00	.00		.00

Tuần vừa qua, dòng vốn thông qua kênh ETF tiếp tục huy động được 19 triệu USD so với mức 28,6 triệu USD (tương đương 667.000 tỷ đồng) ở tuần trước.

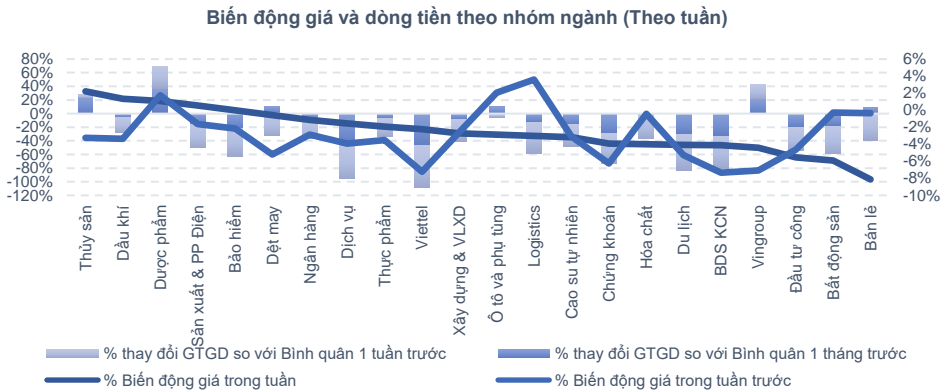
Như vậy, sau một năm vào ròng 921 triệu USD, dòng tiền ngoại tiếp tục chọn kênh ETF để giải ngân 131,5 triệu USD kể từ đầu năm đến nay, tương đương 3.064 tỷ đồng.

Nguồn: Bloomberg, MBS.

Xu hướng thị trường tuần tới

Chứng khoán thế giới đang trong nhịp điều chỉnh khi giới đầu tư hoài nghi về khả năng Fed có thể hạ lãi suất mà không hãm phanh tăng trưởng của nền kinh tế. Tuần trước, Fed đã nâng lãi suất chuẩn thêm 25 điểm cơ bản lên 4.5%-4.75%, đánh dấu lần nâng lãi suất thứ 8 liên tiếp. Kể từ đầu năm, chỉ số chứng khoán toàn cầu đã tăng hơn 7,1% trong tháng 1 nhưng đà tăng đang có dấu hiệu chững lại ở tháng 2 khi giới đầu tư đang dồn sự chú ý vào báo cáo CPI tháng 1 của Mỹ, dự kiến công bố vào ngày thứ Ba tuần tới - dữ liệu được cho là sẽ ảnh hưởng nhiều đến đường đi lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Nếu lạm phát thấp hơn dự báo, nhà đầu tư sẽ hy vọng nhiều hơn về việc Fed sắp dừng chiến dịch thắt chặt chính sách tiền tệ. Thị trường trong nước lúc này cũng không có nhiều thông tin hỗ trợ, thanh khoản sụt giảm đang là dấu hiệu đáng chú ý, tuần vừa qua đã là tuần thứ 2 kể từ đầu năm thanh khoản toàn thị trường ở dưới mức 10.000 tỷ đồng. Dòng tiền nội đang thận trọng quan sát hoặc giảm giao dịch trong khi dòng tiền ngoại cũng đang giảm cường độ mua ròng, thậm chí có dấu hiệu bán ròng ở một số phiên gần đây. Về kỹ thuật, xu hướng điều chỉnh ở chỉ số Vn-index ngày càng rõ hơn, khả năng điều chỉnh trong tuần tới có xác suất cao, thậm chí chỉ số có khả năng mở rộng biên độ xuống phía dưới. Do vậy, nhà đầu tư nên thận trọng, thu gọn danh mục cổ phiếu, ưu tiên bảo toàn vốn.

Biến động giá và dòng tiền theo ngành



Với tuần giảm liên tiếp, chỉ số Vn-index đã mất hơn 6% kể từ đỉnh, một số nhóm cổ phiếu thậm chí có mức giảm mạnh hơn như: chứng khoán (-12%), BĐS (-9%), Dệt may (-8,4%), bán lẻ (-11,5%), đầu tư công (-10,8%), ... Tuần vừa qua, một số nhóm cổ phiếu vẫn ngược dòng thị trường như: dầu khí, thủy sản, sản xuất điện, ... Kể từ đầu năm, vẫn có nhiều nhóm cổ phiếu có mức tăng mạnh hơn so với chỉ số Vn-Index, trong đó nổi bật là nhóm đầu tư công, thép, cảng biển, ...

Nguồn: Bloomberg, MBS.

Phân tích kỹ thuật



Chỉ số Vn-Index đã giảm sang tuần thứ 2 liên tiếp, kể từ phiên tạo đỉnh ngắn hạn ở 1.124 điểm, chỉ số này tăng/giảm đan xen với phiên giảm có thanh khoản cao hơn phiên tăng. Xu hướng giảm ngắn hạn đang hình thành và các chỉ báo kỹ thuật cũng đang cho thấy tín hiệu ngày càng rõ hơn. Chỉ số này đã để mất MA10, MA20, ... xuyên qua đường xu hướng tăng giá từ giữa tháng 11, ... vùng hỗ trợ của chỉ số này hiện ở 1.030 - 1.035 điểm.

Nguồn: Bloomberg, MBS.

Dự báo kịch bản thị trường tuần 13/02/2023 – 17/02/2023

	Tích cực	Cơ bản	Thận trọng
Xác suất	20%	70%	10%
VN-Index (Điểm)	1.092 – 1.128	1.058 – 1.092	1.040 – 1.058
P/E thị trường (lần)	12,1 – 12,4	11,7 – 12,1	11,5 – 11,7

- Kịch bản lạc quan, chỉ số Vn-Index vượt MA10 và MA20 để tiệm cận đỉnh tháng 12.
- Kịch bản cơ bản, thanh khoản vẫn ở mức thấp và chỉ số dao động quanh ngưỡng hỗ trợ MA50 ở 1.050 điểm.
- Kịch bản thận trọng: Thanh khoản sụt giảm, chỉ số Vn-Index để mất vùng hỗ trợ được tạo bởi MA50 và MA100 ở khu vực 1.050 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – LỢI THẾ CẠNH TRANH

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn.
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 10/02/2023):

Danh mục	-1,9%	3,5%	3,9%	35,4%
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	-2,0%	0,0%	1,1%	-10,1%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	EPS	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	Cổ tức tiền mặt	KLGD 6T	P/E	P/B
CTR	33,2%	3.941	27,1%	8,7%	11%	1.000	518.175	13,6x	4,1x
DGW	72,9%	5.279	29,4%	9,9%	36%	1.000	877.777	11,2x	4,3x
FPT	13,7%	4.799	20,6%	9,5%	33%	1.000	2.228.554	15,4x	4,1x
MBB	44,0%	3.876	21,9%	2,2%	-	0	10.762.209	4,6x	1,1x
VCB	27,6%	5.582	23,2%	1,6%	-	0	1.189.441	13,2x	2,7x

Cơ cấu DM theo ngành



20,0%
Xây dựng



20,0%
Phân phối hàng chuyên dụng

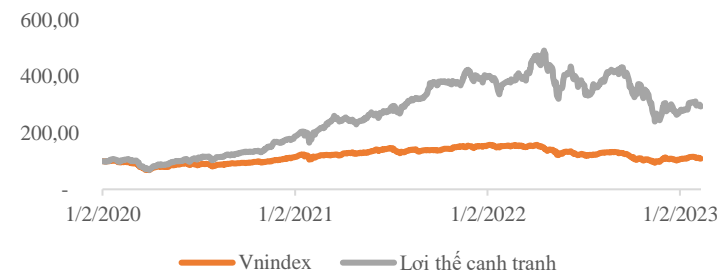


20,0%
Phần mềm

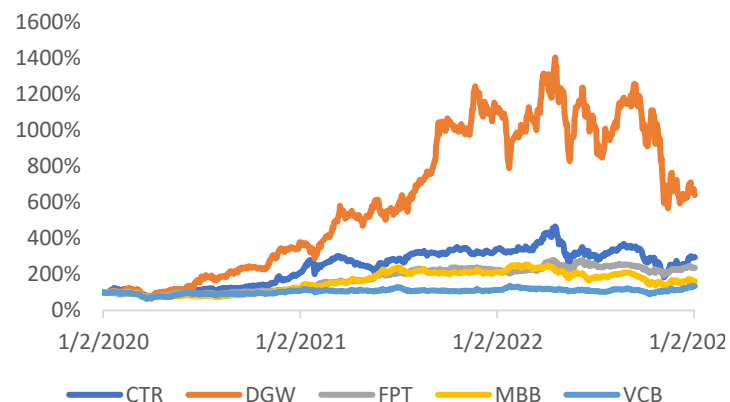


40,0%
Ngân hàng

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
CTR	10	10	20	20	20
DGW	10	15	20	30	40
FPT	10	15	20	20	20
MBB	30	25	20	15	10
VCB	35	35	20	15	10
	225	249	294	343	392

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – HANG TRÁNH BẢO

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận an toàn & ổn định trước rủi ro thị trường.
- **Chiến lược đầu tư an toàn trước biến động từ thị trường.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp trong nhóm phòng thủ (bảo hiểm, điện, nước, tiêu dùng thiết yếu), có lịch sử chi trả cổ tức cao và đều, đi kèm với rủi ro biến động giá thấp.

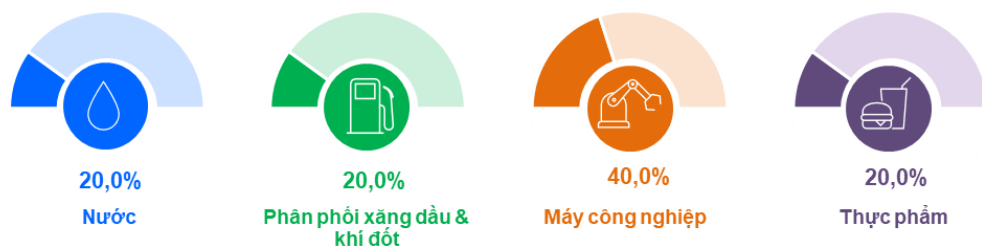
Hiệu suất đầu tư (đến ngày 10/02/2023):

Danh mục	0,1%	-0,9%	-2,3%	25,1%
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	-2,0%	0,0%	1,1%	-10,1%

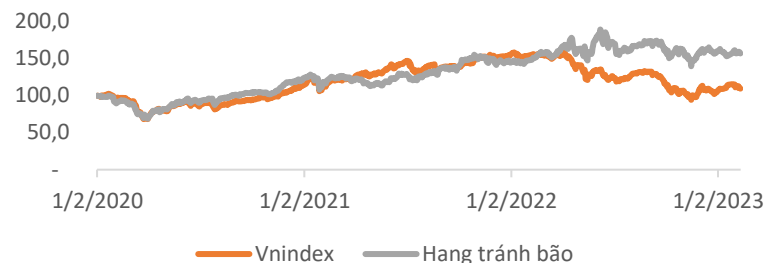
Cấu thành danh mục

Mã CK	Cổ tức tiền mặt	EPS	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	KLGD 6T	P/E	P/B
BWE	1.200	4.246	35,3%	17%	6,5%	41%	267.050	10,4x	2,0x
GAS	3.000	7.058	4,5%	21%	15,7%	11%	789.627	15,6x	3,7x
REE	1.000	7.773	49,6%	16%	9,0%	35%	1.172.083	9,7x	1,8x
VEA	4.493	5.244	35,3%	27%	24,0%	1%	193.594	7,6x	2,3x
VNM	1.500	4.232	-2,9%	34%	23,0%	19%	2.285.375	18,5x	5,3x

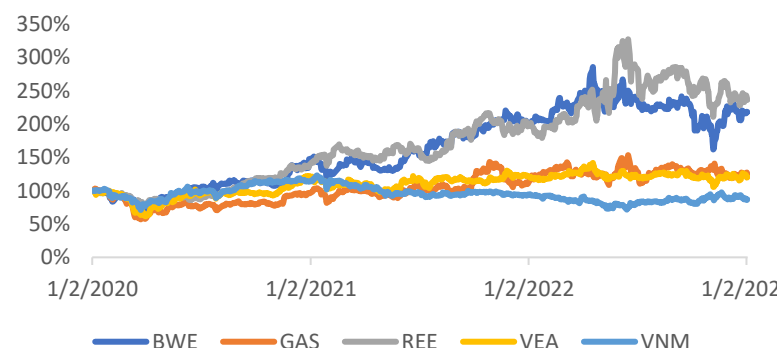
Cơ cấu DM theo ngành



Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BWE	10	20	20	25	30
GAS	15	20	20	20	15
REE	15	15	20	30	35
VEA	25	20	20	20	15
VNM	35	30	20	5	5
	136	147	157	179	189

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BIS (TÀI CHÍNH)

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HĐ trong lĩnh vực tài chính (Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán) có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 10/02/2023):

Danh mục	-3,6%	-0,2%	1,8%	39,8%
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	-2,0%	0,0%	1,1%	-10,1%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNNT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	KLGD 6T	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	1.525.120	1,8x
BVH	3,5%	7,7%	1,1%	0,0%	-	-	-	1.363.746	1,7x
MBB	44,0%	21,9%	2,2%	5,0%	-38,0%	-208,0%	1,0%	10.762.209	1,1x
VCB	27,6%	23,2%	1,6%	3,1%	-34,2%	-402,0%	1,0%	1.189.441	2,7x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	0,0%	-	-	-	19.408.929	1,0x

Cơ cấu DM theo ngành



60,0%
Ngân hàng

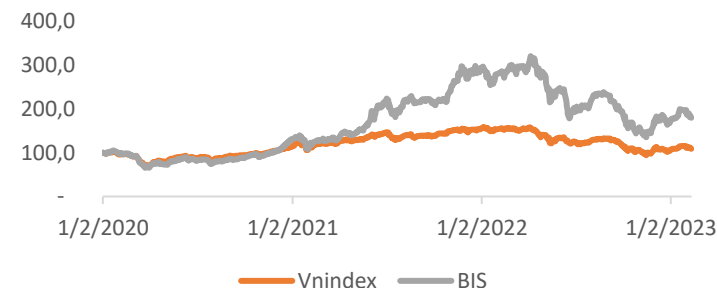


20,0%
Bảo hiểm nhân thọ

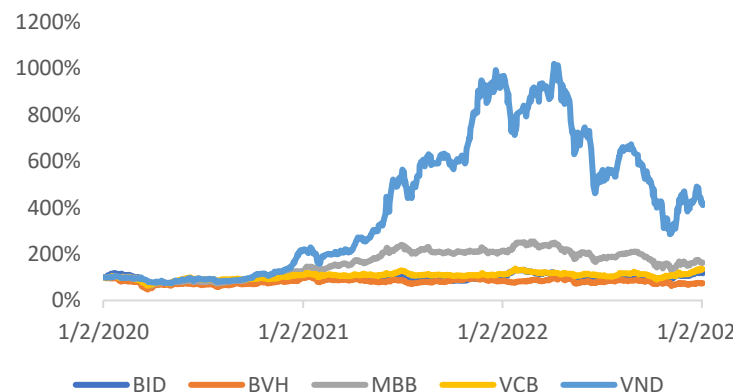


20,0%
Môi giới chứng khoán

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	5	10	20	15	10
BVH	35	30	20	10	10
MBB	15	15	20	30	35
VCB	35	30	20	10	10
VND	10	15	20	35	40
	145	161	180	231	242

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BSS (NGÂN HÀNG – CHỨNG KHOÁN – THÉP)

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HĐ trong lĩnh vực Ngân hàng, Chứng khoán & Thép, có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 10/02/2023):

Danh mục	-4,1%	-1,6%	1,1%	22,6%
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	-2,0%	0,0%	1,1%	-10,1%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	P/E	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	11,0x	1,8x
CTG	26,9%	13,9%	0,9%	2,7%	-36,8%	-222,0%	1,0%	7,4x	1,1x
HPG	19,4%	26,0%	12,9%	-	-	-	-	5,0x	0,9x
SSI	17,9%	14,9%	5,0%	-	-	-	-	7,7x	1,1x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	-	-	-	-	5,8x	1,0x

Cơ cấu DM theo ngành



40,0%
Ngân hàng

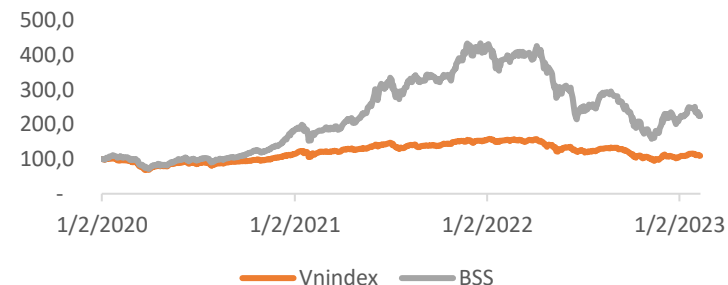


20,0%
Thép và sản phẩm thép

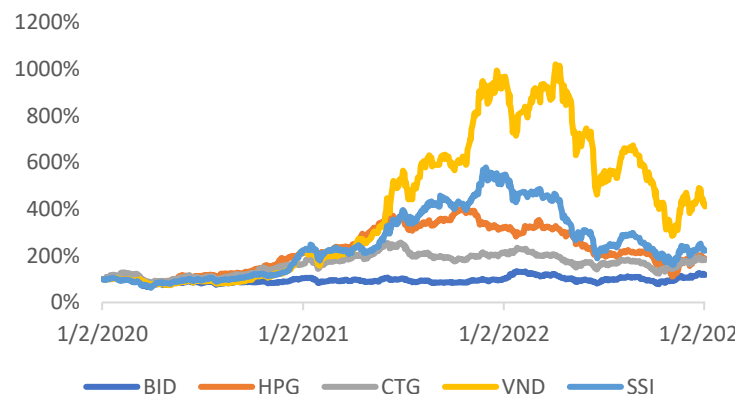


40,0%
Môi giới chứng khoán

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	30	25	20	10	5
HPG	35	25	20	10	10
CTG	15	25	20	15	10
VND	10	15	20	35	40
SSI	10	10	20	30	35
	191	205	224	268	284

Hiệu quả sinh lời của DM

MBS RESEARCH UPDATES

Mã	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Link báo cáo	Ghi chú
KDH	MUA	VND 35.400	Link	
CTG	MUA	VND 38.200	Link	
MWG	MUA	VND 61.300	Link	
HDG	MUA	VND 39.900	Link	
VNM	MUA	VND 91.900	Link	
VHM	MUA	VND 80.200	Link	
IDC	MUA	VND 44.300	Link	
PVS	MUA	VND 29.500	Link	
BID	MUA	VND 40.900	Link	
NKG	NẮM GIỮ	VND 15.100	Link	
VRE	MUA	VND 32.800	Link	
TCB	MUA	VND 42.500	Link	
FRT	NẮM GIỮ	VND 82.100	Link	
VCB	NẮM GIỮ	VND 87.000	Link	
DCM	MUA	VND 32.400	Link	
PNJ	NẮM GIỮ	VND 92.200	Link	
TPB	NẮM GIỮ	VND 23.600	Link	
BSR	MUA	VND 21.800	Link	

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.